

Ni trưởng Từ Hương: "Người mở đường cho Ni giới Phật giáo Lâm Đồng"

ISSN: 2734-9195 10:18 18/06/2025

Nhận chân được sự thiếu thốn về vật chất có thể khổ trong một đời, nhưng sự mù mờ về giáo pháp thì nổi thống khổ sẽ trôi lăn trong nhiều kiếp.

Tác giả: **Thích nữ Hạnh Từ**

A. Mở bài

Đồng Nai Thượng là tên gọi do một người Pháp tìm ra và đặt tên, sau này đổi thành Lâm Đồng là một vùng đất cao nguyên thuộc phía Nam miền Trung nước Việt. Vào những thập niên đầu thế kỷ XX, nơi đây còn hoang dã, đất rộng người thưa, bốn bề xung quanh là rừng thiêng, không khí lạnh giá với địa hình cao nguyên. Năm 1921, Phật giáo đã chính thức hiện hữu nơi đây với công lao của Hòa thượng Thích Nhơn Thứ. Người khai sơn tổ đình Linh Quang, nơi khởi nguồn cho nền đạo pháp tại xứ sở ngàn thông Lâm Đồng, đánh dấu sự hiện diện của Phật giáo trên vùng đất này.

Ngài là người đầu tiên đem Phật giáo đến với vùng đất mà những người dân tha hương đang ước mong có một nơi sinh hoạt, lễ bái trong những ngày lễ, ngày rằm.

Phật giáo xuất hiện trong khoảng thời gian này như một tia sáng lớn. Làm chỗ nương tựa về mặt tâm linh, giúp cho người dân có một đời sống bình an trong những buổi đầu đi kinh tế mới.

Sự hiện diện của Ni giới ở Lâm Đồng, ai là Tổ khai sơn? Khi nhắc đến vị tổ khai sơn của Ni giới Phật giáo Lâm Đồng không ai không biết đến Sư trưởng Từ Hương. Sư trưởng là người đầu tiên mở đường, đặt cột mốc đầu tiên cho Ni giới tại xứ sở ngàn hoa. Năm 1947 Sư trưởng từ Phan Rang lên Đà Lạt với tâm nguyện mong muốn xây dựng một Ni tự. Sư trưởng đã được gặp Hòa thượng Bích Nguyên và tỏ bày nguyện vọng của mình. Hòa thượng rất hoan hỷ cúng lại thảo am này cho Giáo hội và giao Sư trưởng xây dựng cơ sở của Ni. Còn Hòa thượng trở về làm Trụ trì chùa Tỉnh hội Linh Sơn và đảm đương nhiệm vụ Chánh

Hội trưởng Phật giáo tỉnh lúc bấy giờ.

Với ấp ủ hoài bão từ lâu, nay cơ duyên lại đến, trung thành với lý tưởng lợi tha vô ngã của sứ giả Như Lai. *“Nơi nào đạo pháp cần con đến, chúng sinh mời con đi; không quản gian lao, chẳng từ khó nhọc”*, từ một thảo am trên đồi cao gió lộng hoang sơ nhưng với tâm nguyện và bàn tay khéo léo, Ni trưởng đã trùng tu để Linh Phong Ni tự trở thành một danh lam thắng cảnh, một trung tâm tu học và đào tạo ni tài đầu tiên tại vùng đất được gọi là *“Hoàng triều cương thổ”* ngày xưa và nay là *“Thành phố ngàn hoa”* Đà Lạt, Lâm Đồng.

Lúc bấy giờ, đất nước còn ly loạn chiến tranh nhưng Sư trưởng vẫn thi gan cùng tuế nguyệt, gắn liền đời mình với núi rừng bạt ngàn hiểm nguy để bảo tồn ngôi tam bảo, hoằng truyền chính pháp, tiếp dẫn hậu lai. Sư trưởng làm cây đại thọ chở che lúc nắng hạn mưa dầm để cho ni chúng yên ổn tu học.

Sư trưởng đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, làn bom bão đạn để mở đường cho Ni giới Phật giáo tại Lâm Đồng. Từ đó, chùa sư nữ Linh Phong đã trở thành nền móng đầu tiên của Ni giới. Tạo nên một bước ngoặt trong quá trình hoằng pháp tại vùng đất cao nguyên này.

Ít ai ngờ rằng *“đỉnh núi linh hiển”* ấy trở thành một Ni Tự nguy nga từ bàn tay nhỏ bé của Sư trưởng Từ Hương thanh cao, cương nghị, thông bác và tinh tường. Với dáng người mảnh khảnh, quý phái, ra bề tiểu thư đài các, nhưng ẩn chứa bên trong một chất liệu kiên trung và nghị lực phi thường. Sư trưởng là bóng mây miền đất lạnh với ngàn thông xanh thắm bốn mùa. Thịnh đức của Người bao phủ cả một khoảng trời Ni bộ, mà thâm ân giáo dưỡng sẽ còn được xưng tụng đến vô cùng.



Sư trưởng Từ Hương. Ảnh: phatsulamdong.vn

B. Nội dung

1. Đôi nét về tiểu sử Sư trưởng Từ Hương

Sư trưởng thế danh Hồng Thị Phù Dung, Pháp danh Tâm Hồng, tự Từ Hương, hiệu Diệu Hòa, sinh năm 1916 (Bính Thìn) trong một gia đình trung lưu tại Quảng Nam.

Thân phụ là cụ ông Hồng Đình Phong, Pháp danh Tâm Thể, thân mẫu là cụ bà Hồng Thị Hiệp, Pháp danh Tâm Hòa. Vốn sinh trưởng trong gia đình Nho học, lại có lòng quy hướng tam bảo nên từ thuở nhỏ Sư trưởng đã sớm có ý định xuất gia. Trong sự giao thoa giữa hai nền văn hóa Đông – Tây, Sư trưởng là người cầu tiến muốn tiếp thu cái mới nhưng không muốn nền văn hoá, đạo đức Á đông bị lấn át bởi văn hoá ngoại lai, đồng thời đả phá tư tưởng phong kiến trọng nam, khinh nữ, nêu cao tinh thần bình đẳng, tự chủ cho giới nữ.

Nhiều lần Sư trưởng đã muốn từ bỏ căn nhà thế tục để xuất gia tìm đạo. Mặc dù, bị song thân ngăn cản nhưng những sợi dây tình cảm thế tình cũng không sao buộc được chân Người. Với ý chí sắt son cuối cùng song thân cũng chấp nhận cho Sư trưởng xuất gia tại chùa Phổ Thiên - Đà Nẵng với Đại lão Hòa thượng Tôn Thắng. Tu học tại Đà Nẵng một thời gian, nhờ đêm ngày nỗ lực tinh tấn nên được Bốn sư gửi ra Ni trường Diệu Đức - Huế để tu học. Năm 1943, Sư trưởng tốt nghiệp Trung đẳng Phật học Chuyên khoa.

Sau khi tốt nghiệp Trung đẳng Phật học Chuyên khoa tại Ni trường Diệu Đức - Huế, Sư trưởng trở về lại Đà Nẵng và được quần chúng Phật tử tại đây rất mến mộ, thỉnh nguyện Sư trưởng lập chùa Ni và tổ chức đạo tràng cho Phật tử tu học. Nhưng với bản tính khiêm tốn, Sư trưởng nhận thấy tuổi đạo cũng như tuổi đời còn ít không kham nổi công việc lớn lao mà cần phải có thời gian hạ thủ công phu, nghiêm trì tịnh giới mới có đủ nghị lực và năng lực hoằng pháp độ sinh.



Chùa sư nữ Linh Phong. Ảnh: wikipedia.org

Trong nhiều lần thác tùng chur vị Tôn túc vào ra Phan Rang, Phan Thiết thực hiện Phật sự, Sư trưởng tâm nguyện: *"Đời tu sĩ pháp luân thường chuyển, tình thâm giao cảm khắp muôn nơi"*. Chính nhờ mối thâm giao đạo tình này, nên giữa Sư trưởng và Sư trưởng Diệu Ấn có sự tâm giao. Đây cũng chính là thiện duyên để đưa bước chân người nữ lưu một lòng vì đạo có cơ hội hoằng dương chính pháp tại cao nguyên Lâm Viên Đà Lạt.

Lúc này tại Đà Lạt chưa có cơ sở Ni bộ, năm Giáp Thân (1944) tại Trại Hầm - Đa Lợi, Hòa thượng Bích Nguyên có dựng một thảo am để hướng dẫn cho một số bà con phật tử từ miền Trung vào sinh cơ lập nghiệp có nơi đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng sau ngày dài lao động. Đến năm Đinh Hợi (1947), Sư trưởng từ Phan Rang lên Đà Lạt với tâm nguyện mong muốn xây dựng một Ni tự. *"Cảm ứng tùy thời hiện"*, Sư trưởng đã được Hòa thượng Bích Nguyên cúng lại thảo am này cho Giáo hội và giao Sư trưởng xây dựng cơ sở của Ni. Hòa thượng trở về làm trụ trì chùa Tỉnh hội Linh Sơn và đảm đương nhiệm vụ Chánh Hội trưởng Phật giáo tỉnh lúc bấy giờ.

Từ một thảo am trên đồi cao gió lộng hoang sơ nhưng với tâm nguyện và bàn tay khéo léo, Sư trưởng đã trùng tu để Linh Phong Ni tự trở thành một trung tâm tu học và đào tạo Ni tài đầu tiên. Qua nhiều lần trùng tu, Linh Phong thật xứng đáng là ngôi phạm vũ huy hoàng, nghiêm cẩn, trầm hùng. Sư trưởng là người đầu tiên trong việc khai tâm mở trí, dẫn dắt, đào tạo hàng Nữ lưu trên vùng đất cao nguyên Lâm Đồng. Quả là một tấm gương sáng cho hàng Ni giới và tín đồ nói chung quy ngưỡng.

Mặc dù tuổi cao sức yếu nhưng vì sự nghiệp truyền đăng tục diệm, báo Phật ân đức, Sư trưởng đã đứng ra tổ chức và làm đàn đầu Hòa thượng cho ba Đại Giới đàn Ni. Để truyền trao giới pháp cho biết bao giới tử Ni khắp nơi trong nước nói chung và Lâm Đồng nói riêng. Không những thế, Sư trưởng còn quan tâm đến việc đào tạo Tăng tài hiện tại và mai sau với học phong và đạo phong phải kiêm ưu. Sư trưởng đã đảm đương trách nhiệm Phó ban Bảo trợ trường Cao Trung Phật học Lâm Đồng từ khi thành lập đến nay. Biết bao lớp Ni chúng do Sư trưởng giáo dưỡng và đào tạo đã đóng góp rất nhiều công sức trong việc hoằng dương Chính pháp và phục vụ nhân sinh tại tỉnh nhà và khắp vùng miền đất nước.

Tuổi đời dày tuổi đạo cao, vô thường hằng chuyển từng sát-na, Ni trưởng nhuộm bệnh. Ni chúng đã hết lòng phụng dưỡng thuốc thang, các y - bác sĩ bệnh viện Lâm Đồng săn sóc chu đáo nhưng vẫn không cưỡng lại được sát-na dị thể. Sư trưởng đã thân thần viên tịch một cách an nhiên tự tại vào ngày mùng 4 tháng 10 năm Bính Tuất (2006). Trụ thế 89 năm, hơn 60 Pháp lạc. *"Cõi Tây phương sen vàng đã nở. Ở Đà thành tắt lịm một vầng trăng"*. Ni chúng tỉnh Lâm Đồng đã vĩnh viễn mất đi một bậc Thầy khoan dung, một đạo sư hướng dẫn cao minh, nhân từ, đức độ.

*"Từ đây ngàn kiếp rong chơi
Người ôm trăng ngủ trên đồi mây bay
Mây Bát nhã trên nền trời không in dấu"*

Hoa Ưu đàm rơi rụng vẫn dư hương”.



Chùa sư nữ Linh Phong. Ảnh: wikipedia.org

2. Xây dựng chùa Sư nữ Linh Phong, ngôi chùa đầu tiên của ni giới tại tỉnh Lâm Đồng

Tháng 3 năm 1946, nhân một lần bệnh duyên Sư trưởng được Phật tử thỉnh về Đà Lạt để chữa trị và chăm sóc. Phật tử đã đến chùa Linh Sơn bạch quý thầy xin phép cho lập chùa Sư Nữ tại Đà Lạt. Trước sự thâm tín về đạo và lòng tiến tu của đông đảo của nam nữ Phật tử, quý Thầy hoan hỷ cho phép và khuyến khích hỗ trợ.

Sau các buổi họp cuối cùng giáo hội đã đưa ra quyết định: *"Tại tỉnh nhà quá nhỏ hẹp, dân chúng quá ít, nhưng hiện nay có Niệm Phật Đường của Hòa Thượng Thích Bích Nguyên xây cất vào năm 1944, tại Trại Hàm – Đa Lợi để hướng dẫn cho một số bà con Phật tử từ miền Trung vào sinh cơ lập nghiệp có chỗ tu dưỡng tinh thần sau những ngày lao động khổ cực. Sư cô nên lên đó để xây cất chùa Sư Nữ tiện hơn"*. Bởi vì lúc bấy giờ Hòa Thượng đang trở về Trụ trì chùa Tỉnh hội Linh Sơn và đảm đương nhiệm vụ Chánh Hội Trưởng Phật Giáo Tỉnh. Sư bà Diệu Ấn ở Phan Rang cũng tâm nguyện tán thành. Tháng 6 năm 1946, Sư trưởng rời vùng đất nóng bỏng vì thời tiết giao tranh ở Phan Rang, đặt bước chân lên vùng đất hiền hòa, phì nhiêu thuộc miền Hoàng Triều Cương Thổ. Ngày 20 tháng 07 năm 1946 Sư trưởng xin người dẫn tới tận nơi tham quan cảnh địa.

Năm 1946-1953 chiến tranh xảy ra ác liệt và dữ dội khắp mọi nơi. Vùng Đa Lợi cũng không ngoài vòng bom đạn, khi trận chiến xảy ra người chết và bị thương rất đông, làm cho Sư trưởng thấy thấm thía lời chư Phật dạy trong Luật *"Nữ giới không được ở chỗ nạn xứ"*. Vì vậy, Sư trưởng lên thưa với Hòa Thượng Bích Nguyên nên giao lại Niệm Phật Đường, xin Hòa Thượng cho người khác về hương khói. Hòa Thượng nói rằng: *"Niệm Phật Đường này là do mấy ông bô lão trong làng có công xây cất, nếu Sư cô muốn giao lại thì mời họ đến"*.

Sau đó, Sư trưởng cho mời 5 - 7 vị bô lão trong làng đến và hỏi chuyện. Sau khi nghe những điều trần trở, khát ngưỡng giáo pháp của hàng Phật tử, Sư trưởng rất xúc động và quyết định, dù khó khăn gian khó thế nào cũng cố gắng vượt qua để dựng xây ngôi Tam bảo. Với tâm nguyện *"Cắt ái từ thân, xuất gia hoằng Phật đạo"*, Sư trưởng quyết không chùn bước trước những khó khăn này.

Đầu tiên, Sư trưởng xin giấy phép khai hoang đất, vẽ họa đồ chùa và bắt đầu kiến tạo. Mặc dù, được sự ủng hộ của các bô lão, nhưng khi bắt đầu vào kiến tạo Sư trưởng gặp rất nhiều khó khăn đối với những người dân xung quanh. Nhưng với đại nguyện lớn lao nên Sư trưởng vẫn không quản ngại khó khăn trắc trở mà vẫn vững ý chí kiên định. Sư trưởng đã thuyết phục cho người dân hiểu được giá trị của việc xây dựng ngôi già lam. Cuối cùng, không chỉ các Phật tử ủng hộ mà cả xóm làng xung quanh đều tán thành và ủng hộ. Sư trưởng chọn ngày lành tháng tốt, cho phát hoang khai đất, mở rộng khuôn viên chùa và việc làm đầu tiên là xây cất nhà thờ cô hồn, sau đó mở rộng hướng lên chùa thành đường đi rộng rãi cho người dễ dàng lên xuống và khuân vác vật liệu xây dựng.

Năm 1947, Sư trưởng đại trùng tu cổng tam quan và các bậc thang cấp. Cổng tam quan trước đây Hòa Thượng Bích Nguyên khuyến khích bà con cùng nhau hợp lực chẻ đá để xây dựng trước Niệm Phật Đường lúc bấy giờ, kiến trúc sư đánh giá là một tuyệt tác, một công trình thế kỷ. Nhưng vì cổng tam quan sát mép núi, nếu không xây dựng lại kiên cố khó mà giữ vững với thời gian.

Năm 1949 xây cất nhà khách và tôn tạo pho tượng đức Phật A Di Đà cao 1,8m. Năm Tân Mão (1951), Sư trưởng vận động đúc đại hồng chung tại chùa, để tiếng chuông hai thời ngân nga giảm thiểu nỗi khổ cực của người dân xóm núi. Năm 1954 Niệm Phật Đường bị gió lốc mái nên Sư trưởng tạm lợp lại để phụng thờ. Năm 1955 tôn tạo 2 pho tượng đức Quán Thế Âm và đức Đại Thế Chí bằng đồng và 3 chuông gia trì. Năm 1956 xây cất nhà thiền đối diện với nhà khách và nhà thờ âm linh cô hồn, chiến sĩ. Năm 1959, Niệm Phật Đường hoàn toàn hư nát. Sư trưởng làm đơn xin cất, vẽ họa đồ, tiếp tục khai núi, phá rừng, lập vườn rộng bao quanh chùa, sáng lập ngôi Linh Phong Ni Tự hùng vĩ cho đến ngày hôm nay.

Suốt 16 năm ròng rã, trong lúc loạn ly, đạn bay vút trời, lòng người khắc khoải lo âu và sợ sệt. Thế nhưng Sư trưởng vẫn kiên trì bình tĩnh, ngày lại ngày, dốc tâm dồn lực kiên định, quyết sớm hoàn thành ngôi chùa. Đến năm 1962, ngôi chùa được hoàn thành viên mãn, nguy nga trong niềm vui sướng của Phật tử. Đây là ngôi chùa thứ ba được thành lập sau chùa Linh Quang, chùa Linh Sơn và cũng là ngôi chùa Ni đầu tiên của Thành Phố Đà Lạt. Chùa Linh Phong là một trong những ngôi chùa danh tiếng của thành phố Đà Lạt. Nơi đây trở thành tổ đình của Ni bộ tỉnh Lâm Đồng và có tầm ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển Ni giới tại các tỉnh miền Trung và Nam bộ.

*"Linh Phong cực lạc thị Tây Phương
Nhất niệm từ bi định kiết tường
Diệu Hòa tịnh nghiệp Tâm Hồng phát
Phù Dung huỳnh sắc hóa Từ Hương."*

Nghĩa là:

*"Linh Phong là chốn Tây Phương
Từ bi một niệm mở đường thông dong
Hạnh Diệu Hòa phát Tâm Hồng
Từ Hương trong đóa Phù Dung nở vàng."*



Chùa sư nữ Linh Phong. Ảnh: wikipedia.org

3. Tham gia công tác thiện nguyện và đảm nhiệm các chức vụ trong giáo hội

Nhận thấy đời sống nhân dân còn nhiều khổ đau không chỉ về mặt tinh thần mà cả vật chất nên năm Mậu Tuất (1958) Sư trưởng đã quyết định xây dựng Ký nhi viện Nhị Trưng để trông coi, quản lý, chăm sóc các em nhỏ thuộc các gia đình lao động nghèo.

Năm Nhâm Tý (1972), Sư trưởng xây cất Ký nhi viện Huệ Viên trong vườn chùa để giúp đỡ con em nghèo trong xóm. Ngoài ra, Sư trưởng còn thành lập ban từ thiện chùa để giúp đỡ thuốc men, gạo muối cho đồng bào trong những ngày lễ lớn. Sư trưởng là một điểm sáng trong hành trạng tu hành và phụng sự đạo pháp, dân tộc. Lấy từ bi làm gốc đem đạo phụng sự đời, Sư trưởng cho rằng: “*Phật pháp không rời thế gian mà giác ngộ*”. Song song với việc tu học và hoằng pháp, Sư trưởng rất quan tâm đến những vấn đề thiện nguyện. Sư trưởng đứng ra vận động giúp đỡ đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng ký nhi viện nuôi trẻ không nơi nương tựa, cứu trợ đồng bào vùng sâu vùng xa.

Sinh ra làm người ai cũng muốn có cơm ăn áo mặc, và ai cũng mong muốn có một sức khỏe tốt, nhưng có nhiều hoàn cảnh đã không may có những nỗi niềm bất hạnh. Trong thời đại ai cũng tất bật lo cho cuộc sống mưu sinh, ít ai quan tâm đến đời sống của những người thiếu may mắn, ít ai quan tâm đến vấn đề tâm linh, ít ai có niềm trăn trở đến nỗi thống khổ họ đang gánh chịu. Họ luôn khao khát có một gia đình ước ao có được đầy đủ các căn như bao người, ước ao được nhìn thấy những vật xung quanh.

Nhưng những niềm ao ước đó không thể nào thực hiện. Thay vì khổ đau khi ước muốn không được, những người khuyết tật đã được Ni trưởng truyền trao cho những pháp tu giúp họ an lạc với những gì họ đang có, giúp họ hoà đồng và có cảm giác thân hiện đối với những người xung quanh. Những cảm giác tự ti mặc cảm không còn, thay vào đó là cảm giác an lạc hạnh phúc khi được tắm gội trong giáo pháp của Như Lai, được sự yêu thương đùm bọc dẫn dắt của Ni trưởng là điểm tựa cho những người khuyết tật vượt qua được nỗi thống khổ kiếp người.

Ni chúng tổ đình Linh Phong cũng tiếp tục phát triển một cách mạnh mẽ tinh thần dẫn thân phụng sự. Nổi bật là Ni trưởng Huệ Phước, NT. Huệ Trang, NT. Huệ Thành, NT. Huệ Như, NT. Huệ Trí đồng chung tay gánh vác trọng trách do Sư trưởng giao phó để chăm lo đời sống em tại Ký Nhi viện. Về sau quý Ni trưởng tiếp tục về Nha trang mở nhiều ký nhi viện khác. Sư trưởng và Ni chúng

đã tổ chức những đợt cứu trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng khó khăn. Phần lớn trao tặng những nhu yếu phẩm và các vật dụng cần thiết để phần nào làm vơi đi những nỗi khổ niềm đau. Sư trưởng luôn xem nỗi khổ đau của người khác như nỗi đau của chính mình.

Chính vì thế Sư trưởng luôn dành hết những gì tốt đẹp cho những mảnh đời khốn khổ. Sư trưởng đã khơi dậy tinh thần phụng sự vô ngã cho các thế hệ Ni trẻ. Sư trưởng giáo dục chư Ni sống với lòng từ bi và trách nhiệm đối với xã hội, không chỉ tu hành cho riêng mình mà còn biết chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng. Qua đó, chúng ta thấy bậc trưởng bối Sư trưởng Từ Hương với tinh thần nhập thế cứu đời, dẫn thân không mỗi một đã để lại một hình ảnh tuyệt diệu và lan tỏa đạo hạnh của người xuất gia giữa đời thường.

*“Hương các loài hoa không ngược bay chiều gió
Nhưng hương người đức hạnh ngược gió khắp tung bay”.*

Tiếp quản hạnh nguyện của ân sư, Ni trưởng Huệ Phước ngày càng có nhiều hoạt động tâm linh và xã hội, lợi ích cho chúng sinh được tổ chức. Song song với kỳ thọ bát quan trai, niệm Phật, tụng kinh thuyết pháp, nổi bật là khóa tu dành cho người tàn tật do Ni trưởng phối hợp với nhóm khuyết tật *“Vòng tay yêu thương”*, và các anh chị ban kinh nhạc gia đình Phật tử tổ chức. Ni trưởng đã trở thành điểm tựa Khóa tu được định kỳ tổ chức 1 tháng 2 lần vào ngày mùng 8 và 23 hàng tháng. Ni trưởng có suy nghĩ: *“nếu như đem những tặng phẩm về vật chất tặng cho họ thì vật chất rồi cũng hết. Trong vô lượng kiếp do những nhân duyên không lành theo lý nhân quả, đến ngày nay thì họ phải thụ lĩnh một quả không được tốt đẹp, nên Ni trưởng muốn gieo duyên cho người tàn tật đến với Phật pháp. Mong muốn cho họ thoát được những cảnh khổ và xóa đi khoảng cách mặc cảm, giúp họ hòa nhập với cộng đồng và xã hội, làm sao cho họ thấy nhẹ nhàng xoa dịu được nỗi đau”*.

Ngoài nguyện vọng trùng hưng ngôi Tam Bảo, Sư trưởng còn tham gia các chức vụ trong Giáo Hội. Từ năm 1951 đến 1954 Sư trưởng làm Phó ban Hoàng pháp tỉnh hội Lâm Đồng. Từ năm 1955 đến 1956 làm trưởng ban từ thiện tỉnh hội Lâm Đồng. Năm Đinh Dậu (1957), Ni bộ miền Trung thành lập, Sư trưởng được cung thỉnh làm trưởng Ni bộ tỉnh Tuyên Đức (Lâm Đồng) cho đến ngày nay.

Năm Ất Mão (1975), Sư trưởng được cung thỉnh làm Đệ Ngũ tôn chứng tại giới đàn chùa Từ Nghiêm-Sài Gòn. Vào các năm Giáp Tuất (1994), Kỷ Mão (1999) và Quý Mùi (2003), Sư trưởng làm đàn chủ và Hoà Thượng Đường Đầu các đại giới đàn tại Linh Phong Ni Tự. Trải qua ba đại giới đàn và các trung tiểu giới đàn được tổ chức trong những năm tháng khó khăn trước đó, Sư trưởng cùng Giáo

hội đã góp phần xây dựng những trụ cột tương lai cho Phật pháp. Suốt một đời trải thân học Phật, hành đạo, Sư trưởng tinh tường giáo điển, nhất là Luật tạng với các phạm trừ Khai, Giá, Trì, Phạm, Tam tụ tịnh giới... Người nghiên cứu thấu đáo, ngôn hạnh tương ưng, nên hàng xuất gia và tại gia đều kính ngưỡng vâng làm.

Ngoài ra, Sư trưởng còn chứng nghĩa, duyệt đọc các tác phẩm dịch thuật về Tỳ-kheo Ni Giới Bổn và các tác phẩm về Luật học khác. Hàng năm, đến mỗi mùa an cư kiết hạ, Ni chúng từ các nơi trong Thành phố câu hội về thính pháp an cư tại đạo tràng Linh Phong Ni Tự. Ngoài ra, Sư trưởng còn đảm đương trách nhiệm Phó Ban bảo trợ trường Cao Trung Phật Học Lâm Đồng từ khi thành lập đến nay. Đồng thời Sư trưởng mở Bát quan trai, tạo điều kiện tu học thường xuyên cho Phật tử trong mùa An cư.

4. Đào tạo Ni chúng, thế hệ kế thừa

Cảm nhận được đức độ và lòng từ bi vô hạn của Sư trưởng, Linh Phong Ni tự đã được chư Ni câu hội về tu tập rất đông. Sư trưởng đã hoá độ gần 100 đệ tử xuất gia và hàng ngàn đệ tử tại gia. Mỗi người khi ra hoàng pháp đã mang trên mình mỗi sứ mệnh khác nhau. Có người trụ trì ở các ngôi chùa lớn, tiếp tục hạnh nguyện độ sinh và làm các công tác thiện nguyện. Có người đã ra nước ngoài để mang Phật pháp đến cho những người con xa xứ cũng như những người dân bản địa. Có người lại chọn một thiền thất để miên mật tu tập, trau dồi kinh sử. Dù ở đâu, hàng đệ tử của Sư trưởng vẫn mang trong mình tâm nguyện trên cầu thành Phật dưới hoá độ chúng sinh. Trăm sông đều chảy về biển đông, cũng vậy dù có nhiều con đường, nhiều pháp môn tu tập nhưng cũng quy về cùng một con đường đó là giác ngộ và giải thoát.

Phút giây nào Sư trưởng cũng vận dụng trí tâm, nỗ lực dùng thân, khẩu, ý giáo hóa môn đồ, độ cư gia bá tính. Khích lệ, sách tấn hội chúng xuất gia cũng như tại gia phải nỗ lực tiến tu đạo nghiệp, lấy Giới, Định, Tuệ làm căn bản trừ diệt tham sân si. Sống trong sạch, vong kỷ lợi tha, sớm tinh cần cơm thiền sửa pháp, sao cho vừa cứu mình, vừa giúp người, vừa lợi đạo. Thực hành nhiệm vụ thiêng liêng *“tác Như Lai sứ, hành Như Lai sự”* trong tứ phương thiên hạ để đáp ơn Phật pháp, Tổ Thầy.

Sư trưởng luôn ân cần nhắc nhở việc tu hành và dặn dò Ni chúng hãy thương yêu, dìu dắt người sau. Với lòng từ bi muốn nâng đỡ Ni chúng hậu học, làm mái ấm che chở, giúp họ hoàn thành tâm nguyện xuất trần thượng sĩ. Đã nhiều lần Sư trưởng dạy Ni chúng phải có ý chí mãnh liệt không nên tự khinh mình, những gì các bậc tôn túc ni tiền bối làm được chúng con sẽ làm được, đừng để mọi

người xem thường Ni giới.

Trong cuộc sống hàng ngày, Sư trưởng thường khuyến tấn hàng đệ tử bằng lời dạy của Thiền sư Hạc Đường: *"Ta chưa bao giờ thấy tâm đã chính mà không trí được vậy, thân đã chính mà không giáo hóa được người"*. Bởi vì lấy nhất tâm làm cội gốc, cội gốc khô thì cành héo gãy. Cũng vậy, muốn hoá độ chúng sinh thì thân tâm phải thanh tịnh, muốn chính cho người trước phải chính cho mình.

Vì thế, nhìn bề ngoài Sư trưởng có vẻ nghiêm khắc nhưng nếu kẻ cận bên Người là cả một tấm lòng từ ái bao la như biển cả. Sư trưởng đã sống một đời mẫu mực, dốc tâm vào việc giáo dục hậu tấn, Người thường dạy Ni chúng: *"Hảo tâm xuất gia là điều rất đáng quý, đáng trân trọng, nhưng ngoài hảo tâm xuất gia, các con phải biết lập chí tiến tu, vì đây là yếu tố quan trọng để Phật pháp trường tồn"*. Mỗi khi đệ tử sai lầm hay bất hòa trong Ni chúng, Người luôn nhắc: *"Các con phải biết thương yêu giúp đỡ nhau, nếu các con mỗi người nói năng mỗi kiểu, không ai giúp đỡ ai, quan tâm ai thì sớm muộn gì Ni chúng cũng tan rã, không còn chỗ đứng trong lòng mỗi người vì thiếu đi tính chất thanh tịnh và hoà hợp"*.

Sư trưởng không những chỉ trau dồi cho hàng đệ tử giới đức, hạnh đức, mà còn trau dồi trí đức. Bởi sự nghiệp quan trọng nhất của người tu là trí tuệ. Trong những năm sức khoẻ còn tốt, Người thường giảng Kinh, Luật, Luận cho Ni chúng, đồng thời còn khuyến khích Ni chúng đến các trường lớp học đạo. Đã biết bao lớp Ni chúng do Sư trưởng giáo dưỡng và đào tạo đã và đang đóng góp rất nhiều công sức trong việc hoằng dương chính pháp và phục vụ nhân sinh hết sức to lớn tại tỉnh nhà cùng các vùng, miền trong cả nước.

Tinh thần cứu độ chúng sinh được thể hiện qua lời dạy của đức Phật: *"Này các Tỳ-kheo, mỗi người nên đi một đường. Hai người không nên đi trùng hướng nhau để mang lại hạnh phúc, an lạc cho số đông, cho chư Thiên và loài Người"*. Thực hiện theo lời dạy của đức Phật, Sư trưởng không những hoàn thành sứ mệnh hoằng dương chính pháp hoá độ chúng sinh, làm lợi lạc cho đạo pháp và dân tộc. Mà Sư trưởng còn chỉ dạy trau dồi cho hàng đệ tử của mình đầy đủ về giới đức, hạnh đức và trí đức để tiếp tục hạnh nguyện hoằng pháp lợi sinh. Điều này được chứng minh rất rõ qua những hành trạng của Ni chúng đã và đang dẫn thân phụng sự ở khắp mọi miền đất nước.

Ngọn lửa bất diệt của Sư trưởng đã truyền trao lại cho hàng đệ tử, để hơi ấm đó vẫn lan truyền đến tận ngày hôm nay. Khắp mọi miền đất nước từ chốn thành hoa đô thị hay những vùng núi xa xôi đều có hình bóng của đàn hậu học đang ngày đêm cần mẫn, tinh tấn đem ánh sáng của Phật pháp chiếu sáng mọi ngõ u

tối, giúp con người nhận chân ra được giá trị của niềm an lạc giải thoát trong cõi đời ảo mộng.

Con người không chỉ có nỗi thống khổ về thiếu cơm ăn áo mặc, mà họ còn đang trôi lăn trong vòng sinh tử bởi vì không biết đến Phật pháp. Chính vì thế, người con Phật không bao giờ sống thờ ơ trước những cảnh đời đau khổ mà không dẫn thân phụng sự. Nhận chân được sự thiếu thốn về vật chất có thể khổ trong một đời, nhưng sự mù mờ về giáo pháp thì nỗi thống khổ sẽ trôi lăn trong nhiều kiếp. Thực hành theo lời dạy của đức Phật, tiếp nối hạnh nguyện ân Sư, hàng đệ tử của Sư trưởng đã dẫn thân phụng sự khắp mọi vùng miền đất nước. Để mang lại niềm an lạc, giải thoát cho những chúng sinh vẫn đang chìm đắm trong biển sinh tử luân hồi.

C. Kết luận

Với hạnh nguyện làm chiếc thuyền chở che hàng Ni giới, Sư trưởng đã nỗ lực lèo lái hàng Ni giới song song con thuyền Giáo hội Tăng già. Sư trưởng đã xây dựng chùa Sư nữ Linh Phong, ngôi chùa đầu tiên của ni giới tại tỉnh Lâm Đồng. Tuyên lưu Phật pháp rộng sâu trong quần chúng nhân gian, khai mở đạo tràng, giáo dưỡng môn sinh, tham gia công tác thiện nguyện, đảm nhiệm các chức vụ trong giáo hội và đào tạo Ni chúng thế hệ kế thừa.

Từ một ngôi thảo am do Hoà Thượng Bích Nguyên khai sơn, nhưng với ý chí kiên cường lòng bao dung độ lượng Sư trưởng đã vì đàn hậu học mà khai núi, phá rừng sáng lập ngôi Linh Phong Ni làm nơi quy tụ cho Ni giới. Nơi đây, trở thành tổ đình đầu tiên của Ni bộ tỉnh Lâm Đồng. Sư trưởng đã đến vùng đất còn nhiều khó khăn, đem ánh sáng giáo lý Phật Đà đến với đồng bào tứ xứ tha phương nơi đây. Giúp người dân thấy được một chốn đi về bình yên trong cuộc sống đầy gian khó. Sư trưởng sống một đời bình dị nhưng lại toả sáng nhất bởi đức hạnh của Người. Nhờ ân đức của Người đã mở đường cho Ni giới Phật giáo Lâm Đồng, từ đó về sau Ni giới đã ổn định và phát triển lớn mạnh, đồng hành cùng dân tộc trên suốt chiều dài lịch sử Phật giáo và lịch sử dân tộc.

Người xưa tu hành Giới đức kiêm ưu, phút đi còn lưu dấu ngàn đời, dấu cách biệt nhưng lưu danh muôn thuở. Dù không muốn, Người vẫn cho chư Ni một cơ hội, một chút tình hoài vọng Ân Sư và thầm mong được noi dấu chân xưa, nguyện xiển dương giáo lý Phật Đà, dìu nhân loại hằng quy y Tam Bảo. Dẫu rằng ngày nay, Sư trưởng đã yên nghỉ nơi cõi Niết-bàn vắng lặng, nhưng sự nghiệp của Sư trưởng mãi còn đây, trong lòng thành phố thân yêu, trong tâm khảm những người con Phật.

Ngôn ngữ nào có thể diễn đạt cho tường tận, dẫu rằng dòng thời gian âm thầm trôi biến biệt, nhưng tấm gương sáng chói, công hạnh tuyệt vời, chí nguyện cao cả, đức trí viên dung và tinh thần bất khuất của Sư trưởng Từ Hương mãi mãi khắc sâu và rạng chiếu trong tâm khảm hàng Ni giới. Công hạnh đã viên mãn, báo thân Người đã từ giã cõi đời, để lại bao niềm tiếc thương vô hạn, nhưng đạo nghiệp của Người vẫn luôn vẻ vang, sáng chói bất diệt. Tấm lòng vì đạo vì đời của Sư trưởng mệnh mệnh, bát ngát như biển khơi. Thành kính trân trọng những bước đi vừa hùng lực, vừa từ bi hỷ xả của Sư trưởng. Chúng con nguyện mãi mãi nỗ lực tinh tấn trong đạo nghiệp, thực hiện bốn hoài mà Sư trưởng đã một đời tâm niệm.

*“Con vô thường Ngài rũ áo ra đi
Đóa sen vàng nâng bước bóng Từ bi
Miền Phật quốc Ngài an vui tự tại
Ân đức Ngài chúng con xin nhớ mãi”.*

Tác giả: **Thích nữ Hạnh Từ**

Tài liệu tham khảo:

1. Thích Trung Hậu - Thích Hải Ấn (2011), Chư Tôn Thiện Đức & Cư Sĩ Hữu Công Phật Giáo Thuận Hóa, Tập 2, Nxb. Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh, tr.592.
2. Thích Như Tịnh(2008), Hành Trạng Chư Thiện Đức Xứ Quảng, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, tr.373.
3. Kinh Tăng Chi Bộ, HT. Thích Minh Châu, Nxb. Tôn Giáo.
4. Kinh Pháp Cú, HT. Thích Minh Châu, Nxb. Hồng Đức.